

BÌNH LUẬN VỀ GIAO DỊCH DÂN SỰ TÀI SẢN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC GIÁM HỘ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

LÊ HỮU TÀI
Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 12/01/2026. Sửa chữa xong 12/02/2026. Duyệt đăng 24/02/2026.

Abstract

Civil transactions involving the property of persons under guardianship constitute a significant legal issue in civil law, requiring a careful balance between the protection of vulnerable persons and the need to ensure transactional security and stability. The 2015 Civil Code of Vietnam establishes the legal framework for guardianship and representation, allowing guardians to enter into and perform transactions under certain conditions. In practice, however, divergent interpretations remain regarding the permissible scope of such transactions, the meaning and assessment of the requirement that transactions be conducted “for the ward’s benefit,” and the control mechanisms applicable to high-risk transactions. This article primarily adopts a doctrinal approach based on legal analysis and commentary, while also drawing, where appropriate, on relevant international perspectives. It identifies key inconsistencies in the current legal framework, explains the legal problems arising from the absence of clear criteria and evidentiary obligations, and proposes recommendations for improving Vietnam’s civil law framework.

Keywords: Article 59 of the 2015 Civil Code, civil transactions, guardianship, ward.

1. Đặt vấn đề

Giao dịch dân sự (GDDS) liên quan đến tài sản của người được giám hộ hiện là vấn đề vừa cấp thiết vừa có ý nghĩa quan trọng trong pháp luật dân sự vì vừa phải bảo vệ người yếu thế và bảo đảm an toàn, ổn định giao dịch trong xã hội. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thiết lập tương đối đầy đủ khung pháp lý về giám hộ và đại diện, cho phép người giám hộ xác lập, thực hiện giao dịch trong những điều kiện nhất định thay cho người được giám hộ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy còn nhiều cách hiểu khác nhau về phạm vi giao dịch được phép, tiêu chí “vì lợi ích” của người được giám hộ và cơ chế kiểm soát đối với giao dịch rủi ro cao. Bài viết sử dụng phương pháp bình luận pháp luật, kết hợp đối chiếu có chọn lọc với một số định hướng quốc tế, nhằm làm rõ các điểm chưa thống nhất, nhận diện hệ quả pháp lý khi thiếu tiêu chí và nghĩa vụ chứng minh/giải trình, và đề xuất kiến nghị hoàn thiện pháp luật dân sự.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

2.1.1. Khái niệm về giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

Để tiếp cận nội hàm của GDDS liên quan đến tài sản của người được giám hộ thì trước tiên tác giả muốn làm rõ khái niệm “giao dịch dân sự”. Khái niệm “giao dịch” theo Từ điển Tiếng Việt được định nghĩa là “có quan hệ gặp gỡ, tiếp xúc với nhau” [3]. Theo góc độ pháp lý, tại Điều 116 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về giao dịch dân sự như sau: “Giao dịch dân sự là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”. Như vậy, GDDS là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh hậu quả pháp lý nhất định và tùy vào từng trường hợp cụ thể có thể làm phát sinh, hay thay đổi, hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự [1, tr. 276]. Bên cạnh đó, tài sản

Email: taihuule18111@gmail.com.

luôn được coi là vấn đề trung tâm trong đời sống xã hội nói chung và quan hệ pháp luật nói riêng. Theo từ điển tiếng Việt thì khái niệm “*tài sản*” được định nghĩa là “*của cải (gồm động sản, bất động sản và tiền mặt)*”. Trong pháp luật thực định, Điều 105 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định về khái niệm về tài sản như sau: “*Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản*”. Do đó có thể hiểu tài sản là tiền bạc, của cải, lợi ích vật chất có giá trị kinh tế và có khả năng sinh lợi.

Dưới góc độ nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật nước ngoài, khái niệm “*giao dịch dân sự*” được xem như một hành vi pháp lý được hình thành từ sự bày tỏ ý chí của chủ thể nhằm làm phát sinh hậu quả pháp lý trong lĩnh vực dân sự. Theo pháp luật dân sự Pháp, GDDS được nhìn nhận dưới dạng “*hành vi pháp lý*”, tức là sự thể hiện ý chí nhằm làm phát sinh hiệu lực pháp lý. Giao dịch có thể được xác lập trên cơ sở thỏa thuận (tương ứng với “*hợp đồng*”) hoặc được xác lập đơn phương (tương ứng với “*hành vi pháp lý đơn phương*”). Cách tiếp cận này giúp làm rõ cấu trúc giao dịch theo số lượng ý chí tham gia, đồng thời nhấn mạnh yếu tố “*ý chí tạo hiệu lực pháp lý*” là dấu hiệu nhận diện trọng tâm¹. Bên cạnh đó, thì theo pháp luật dân sự Hoa Kỳ (đại diện cho nhóm hệ thống coi hợp đồng là trung tâm của GDDS), khái niệm giao dịch thường được diễn đạt trọng tâm qua “*hợp đồng*” như một thỏa thuận tạo lập các nghĩa vụ ràng buộc và được pháp luật bảo đảm thực hiện. Cách tiếp cận này nhấn mạnh tính “*cưỡng hành*” của nghĩa vụ: không phải mọi sự thỏa thuận đều được coi là hợp đồng có hiệu lực, mà phải đáp ứng các điều kiện nền tảng như sự thống nhất ý chí, năng lực, mục đích hợp pháp và (trong nhiều trường hợp) yếu tố trao đổi giá trị để cam kết trở nên ràng buộc².

Từ những khái niệm trên, ta có thể định nghĩa “*giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ*” là những giao dịch do người giám hộ đại diện thực hiện nhân danh người được giám hộ trừ trường hợp pháp luật quy định người được giám hộ là người chưa thành niên có thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, nhằm làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự đối với tài sản thuộc sở hữu của người được giám hộ hoàn toàn vì lợi ích của người giám hộ.

2.1.2. Các loại giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

Trong khuôn khổ pháp luật dân sự hiện hành, đặc biệt là Bộ luật Dân sự năm 2015, người giám hộ được trao quyền đại diện nhân danh người được giám hộ để xác lập, thực hiện các GDDS nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Các giao dịch này có thể được phân loại theo tính chất, mục đích và mức độ can thiệp vào khối tài sản của người được giám hộ.

Thứ nhất, nhóm giao dịch phổ biến nhất mà người giám hộ được thực hiện là các giao dịch nhằm quản lý và sử dụng tài sản của người được giám hộ để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống, như ăn ở, học tập, chăm sóc y tế và sinh hoạt thường ngày. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015, người giám hộ có thể trực tiếp sử dụng tài sản của người được giám hộ cho các mục đích nêu trên mà không cần sự phê duyệt của cơ quan giám sát, với điều kiện việc sử dụng đó phải minh bạch, hợp lý và xuất phát từ lợi ích chính đáng của người được giám hộ.

Thứ hai, người giám hộ có thể thực hiện các giao dịch sử dụng tài sản của người được giám hộ chẳng hạn như gửi tiết kiệm có kỳ hạn, cho thuê tài sản cố định, hoặc mua bán tài sản nhằm tạo nguồn thu thụ động. Mặc dù pháp luật không có quy định cụ thể điều chỉnh hoạt động đầu tư tài chính của người giám hộ, nhưng nguyên tắc bảo toàn và phát triển tài sản có thể là cơ sở pháp lý để xem xét tính hợp pháp của các giao dịch này. Tuy nhiên, để tránh rủi ro pháp lý, các giao dịch đầu tư có yếu tố rủi ro hoặc mang tính định đoạt nên được thực hiện với sự đồng ý của cơ quan giám sát hoặc cơ quan tư pháp có thẩm quyền.

Thứ ba, đối với các GDDS mang tính chất định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc liên quan đến bất động sản, quyền sử dụng đất, các loại tài sản có vai trò thiết yếu đối với người được giám hộ, pháp luật đặt

1) Xem thêm: Bộ luật Dân sự Pháp. Điều: 1100- 1. Nguồn: https://www.legifrance.gouv.fr/codes/article_lc/LEGIARTI000032006708. Truy cập ngày 15/01/2026.

2) Xem thêm tại: Legal Information Institute, Cornell Law School. (n.d.). *Contract*. Nguồn: <https://www.law.cornell.edu/wex/contract>. Truy cập ngày 10/01/2026.

ra cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn. Theo khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015, người giám hộ chỉ được thực hiện các giao dịch này khi có sự đồng ý của người giám sát giám hộ. Mục tiêu của quy định này là nhằm ngăn ngừa nguy cơ thất thoát tài sản và bảo vệ lợi ích lâu dài của người được giám hộ, đặc biệt trong bối cảnh họ không có đủ năng lực hành vi để tự định đoạt tài sản của mình.

2.1.3. Vai trò của giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

GDDS liên quan đến tài sản của người được giám hộ giữ vai trò trung tâm trong việc bảo vệ và thực thi quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ, đặc biệt trong bối cảnh họ không thể tự mình xác lập hoặc thực hiện các hành vi pháp lý do bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự. Trong trường hợp đó, người giám hộ đóng vai trò đại diện, thay mặt người được giám hộ xác lập các GDDS như mua bán, cho thuê, thanh toán chi phí y tế, giáo dục hoặc duy tu, bảo trì tài sản... nhằm bảo đảm các nhu cầu thiết yếu và duy trì điều kiện sống tối thiểu cho người được giám hộ.

Với tư cách là công cụ pháp lý, các GDDS này còn giúp phát huy giá trị sử dụng và bảo toàn giá trị tài sản của người được giám hộ một cách hợp lý. Nếu tài sản bị để hoang, không khai thác hoặc không sử dụng đúng mục đích thì quyền sở hữu trên thực tế có thể bị xói mòn. Do đó, việc thông qua người giám hộ để thực hiện các giao dịch tài sản là phương thức duy nhất để đảm bảo quyền tài sản của người được giám hộ không bị mất đi trên thực tế, dù bản thân họ không thể trực tiếp thực hiện.

2.2. Bất cập trong quy định pháp luật dân sự về giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015 đặt trọng tâm bảo vệ tài sản của người được giám hộ bằng hai “hàng rào pháp lý” quan trọng: 1) Người giám hộ chỉ được thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ; và 2) Đối với giao dịch tài sản có giá trị lớn, người giám hộ phải có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ. Trên giấy tờ, thiết kế này hướng tới việc cho phép giao dịch cần thiết vẫn diễn ra, đồng thời hạn chế các giao dịch có nguy cơ làm suy giảm đáng kể khối tài sản của người được giám hộ. Tuy nhiên, khi đi vào áp dụng thực tiễn pháp luật, chính hai điều kiện bảo vệ này lại bộc lộ nhiều điểm chưa rõ, làm giảm tính dự đoán của pháp luật và dẫn đến việc thực thi chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Về phương diện kỹ thuật lập pháp, khó khăn chủ yếu không nằm ở việc thiếu quy định cấm đoán, mà nằm ở thiếu tiêu chí vận hành và thiếu chứng cứ chứng minh để người giám sát, cơ quan có thẩm quyền hoặc Tòa án có thể kiểm tra và áp dụng một cách nhất quán: giao dịch đó có thực sự vì lợi ích của người được giám hộ hay không; giao dịch đó có thuộc nhóm cần chấp thuận hay không; và cơ chế giám sát có đủ năng lực phát hiện rủi ro kịp thời hay không. Thực tiễn bình luận và hướng dẫn áp dụng Điều 59 cũng cho thấy các tranh luận thường quay về ba điểm: nội hàm “vì lợi ích”, cách hiểu “giá trị lớn”, và cơ chế giám sát thực chất [2].

2.2.1. Bất cập xác định tiêu chí “vì lợi ích” trong giao dịch tài sản của người được giám hộ

Trước hết, tiêu chí “vì lợi ích của người được giám hộ” là một tiêu chí có giá trị mở, có định hướng nhưng lại thiếu công cụ để kiểm tra. Bộ luật Dân sự 2015 không thiết kế một cơ chế yếu tố tối thiểu để người giám hộ phải có nghĩa vụ chứng minh hoặc giải trình tính cần thiết và lợi ích của giao dịch đối với người được giám hộ (ví dụ: nhu cầu thực tế của người được giám hộ, lợi ích dự kiến, rủi ro dự kiến, và căn cứ định giá). Kết quả là, người giám hộ có thể nhân danh “vì lợi ích của người được giám hộ” để thực hiện các giao dịch, nhưng trên thực tế không có cơ chế buộc họ phải cung cấp tài liệu, bằng chứng hay biện minh cụ thể về sự cần thiết, tính hợp lý của hành vi định đoạt tài sản. Thiếu sót này có thể dẫn đến việc lợi dụng quyền đại diện để phục vụ mục đích cá nhân, trong khi người được giám hộ lại không có khả năng phản kháng.

Điểm đáng lưu ý là, khi pháp luật không buộc người giám hộ phải ghi nhận lý do và chứng cứ tại thời điểm ra quyết định, thì tiêu chuẩn “vì lợi ích” khó trở thành một chuẩn mực có thể kiểm chứng bằng chứng cứ. Trong tranh chấp, người được giám hộ thường ở vị thế bất lợi vì hạn chế năng lực tự

bảo vệ và hạn chế tiếp cận hồ sơ giao dịch; trong khi đó, người giám hộ lại nắm thông tin, chứng từ và dòng tiền. Bất cập này khiến việc đánh giá yếu tố “*lợi ích*” trở nên khó khăn và dễ trở thành hành vi lạm dụng xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy thay vì cố định nghĩa thật chặt “*lợi ích*”, một số hệ thống buộc người ra quyết định phải đi qua một danh mục cân nhắc và để lại dấu vết giải trình. Chẳng hạn, Đạo luật Năng lực tinh thần của Vương quốc Anh (Mental Capacity Act 2005) quy định “*lợi ích tốt nhất*” kèm danh mục tại Điều 4, yêu cầu người giám hộ phải xem xét các yếu tố nhất định (bao gồm việc khuyến khích cá nhân tham gia, xem xét mong muốn/cảm nhận, và cân nhắc lựa chọn ít hạn chế hơn) khi thực hiện giao dịch dân sự tài sản của người được giám hộ³. Cách thiết kế này giúp “*lợi ích của người được giám hộ*” trở thành một chuẩn mực có thể rà soát khi phát sinh tranh chấp, thay vì chỉ là một cụm từ pháp lý.

2.2.2. Bất cập trong việc xác định giao dịch tài sản “*có giá trị lớn*” của người được giám hộ

Bất cập thứ hai nằm ở yêu cầu chấp thuận của người giám sát việc giám hộ đối với giao dịch “*có giá trị lớn*”. Về mục tiêu, đây là cơ chế bảo vệ cho người được giám hộ hợp lý: giao dịch càng có tác động lớn đến khối tài sản của người được giám hộ thì càng cần tăng mức kiểm soát trước khi giao dịch được xác lập. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự 2015 lại không xác định thế nào là “*giá trị lớn*”, cũng như chưa xác định rõ mức giá trị tài sản nào thì người giám hộ cần phải xin ý kiến hoặc được sự đồng ý của người giám sát giám hộ trước khi thực hiện.

Sự thiếu rõ ràng này dẫn tới ba hệ quả thực tiễn. Thứ nhất, áp dụng thiếu thống nhất: cùng một loại tài sản, trong bối cảnh gia đình khác nhau, có thể bị đánh giá trái ngược về việc có cần xin đồng ý hay không. Thứ hai, khó bảo vệ bên thứ ba ngay tình: nếu tiêu chí kích hoạt không rõ, bên giao dịch khó dự liệu liệu giao dịch có “*đủ điều kiện*” về chấp thuận hay không, từ đó làm tăng rủi ro tranh chấp hiệu lực giao dịch. Thứ ba, nguy cơ “*lách*” cơ chế giám sát bằng kỹ thuật giao dịch (tách nhỏ giao dịch, lựa chọn hình thức khó định lượng, hoặc định giá thấp hơn thực tế), khiến lớp kiểm soát trước không phát huy đúng vai trò. Nhìn chung, Việc này dẫn đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, gây khó khăn trong thực thi quyền giám hộ và giám sát giám hộ.

Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015 dẫn đến sự lúng túng khi phải xác định điều kiện “*giá trị lớn*”, đặc biệt trong các giao dịch như bán, trao đổi, thế chấp, đặt cọc, hoặc các giao dịch khác liên quan đến tài sản của người được giám hộ. Nhìn từ góc độ hoàn thiện pháp luật, điểm thiếu này thường không thể khắc phục chỉ bằng lời khuyến nghị chung, mà cần một tiêu chí nhận diện mang tính vận hành.

2.2.3. Bất cập trong cơ chế giám sát thực hiện giao dịch tài sản của người được giám hộ

Bộ luật Dân sự năm 2015 ghi nhận người giám sát việc giám hộ như một chủ thể có vai trò quan trọng nhằm hạn chế rủi ro lạm dụng quyền đại diện của người giám hộ trong quản lý, định đoạt tài sản của người được giám hộ. Tuy nhiên, cơ chế này vẫn bộc lộ bất cập đáng kể ở “*phần vận hành*”, khiến cơ chế giám sát rơi vào trạng thái thiếu công cụ, thiếu thông tin, để có thể bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tốt nhất cho người được giám hộ.

Thứ nhất, pháp luật hiện hành chưa thiết kế đầy đủ cơ chế kiểm tra và hậu kiểm đối với các giao dịch đã được xác lập. Dù Bộ luật Dân sự 2015 đặt ra nguyên tắc người giám hộ thực hiện “*giao dịch vì lợi ích*” của người được giám hộ và yêu cầu sự đồng ý của người giám sát đối với một số giao dịch tài sản “*có giá trị lớn*”, luật lại không quy định rõ cách thức kiểm tra sau giao dịch: giao dịch đã được thực hiện có đúng “*vì lợi ích*” hay không; lợi ích đó có được hiện thực hóa hay bị chuyển hóa thành lợi ích của người giám hộ; và nếu có sai lệch thì cơ chế xử lý, khắc phục, truy hoàn được kích hoạt như thế nào. Khi thiếu “*hậu kiểm*” dẫn đến khó phát hiện các tình trạng người giám hộ lạm dụng tài sản của người được giám hộ một cách tinh vi (chia nhỏ giao dịch, chuyển dịch tài sản theo chuỗi, hoặc “*hợp thức hóa*” bằng giấy tờ).

3) Quốc hội Vương quốc Anh (2005). *Mental Capacity Act 2005 (c.9)*. Section 4 (Best interests). Nguồn: <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2005/9/section/4>. Truy cập ngày 12/01/2026.

Thứ hai, Bộ luật Dân sự 2015 chưa đặt ra nghĩa vụ tạo lập và lưu trữ thông tin để việc giám sát trở nên khả thi. Cụ thể, pháp luật chưa quy định rõ trách nhiệm báo cáo định kỳ, lưu trữ hồ sơ giao dịch, hay chuẩn chứng từ tối thiểu (hợp đồng, hóa đơn, sao kê, biên bản định giá, tài liệu thể hiện mục đích sử dụng tiền...) mà người giám sát hoặc cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu. Hệ quả là giám sát dễ mang tính “*đánh giá bằng cảm tính*”.

Thứ ba, do thiếu nghĩa vụ báo cáo và thiếu hậu kiểm, việc giám sát thường có xu hướng thụ động: chỉ giải quyết khi có khiếu nại hoặc khi thiệt hại đã xảy ra. Cách vận hành này đi ngược lại tinh thần bảo đảm quyền lợi ích trong quản lý tài sản của người yếu thế. Ở bình diện chuẩn mực quốc tế, Công ước Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật (CRPD) nhấn mạnh các biện pháp liên quan đến việc thực thi năng lực pháp lý phải có các bảo đảm nhằm tránh xung đột lợi ích, tránh ảnh hưởng không thích đáng và phải chịu rà soát định kỳ bởi cơ quan có thẩm quyền độc lập⁴. Tương tự, các chuẩn thực hành nghề nghiệp về giám hộ ở một số hệ thống quốc tế cũng coi việc báo cáo tình trạng giám hộ theo định kỳ là một yêu cầu cốt lõi để kiểm soát rủi ro lạm dụng⁵. So sánh như vậy cho thấy khoảng trống của pháp luật Việt Nam hiện cho thấy việc thiếu cơ chế vận hành giám sát dựa trên thông tin và hậu kiểm. Khi các “*điểm tựa*” này chưa được thiết lập, cơ chế giám sát khó bảo đảm bảo vệ quyền tài sản của người được giám hộ một cách thực chất và kịp thời.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

Dựa trên các vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng những quy định pháp luật liên quan đến vấn đề nêu trên, việc đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quy phạm và tăng khả năng vận dụng thống nhất trong thực tiễn là yêu cầu mang tính cấp thiết. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số định hướng như sau:

2.3.1. Một nội dung cần được hoàn thiện trong pháp luật hiện hành là cụm từ “*thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ*” tại khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015 hiện chưa được cụ thể hóa bằng các tiêu chí rõ ràng. Việc sử dụng khái niệm theo hướng mở, không kèm chuẩn mực đánh giá cụ thể, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng thống nhất và làm giảm tính dự báo pháp lý của quy định. Vì vậy, cần bổ sung quy định theo hướng định nghĩa pháp lý hoặc ban hành hướng dẫn áp dụng nhằm làm rõ nội hàm “*vì lợi ích của người được giám hộ*”, từ đó làm cơ sở đánh giá tính hợp pháp của giao dịch cũng như xác định trách nhiệm pháp lý của người giám hộ khi phát sinh tranh chấp.

Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về nghĩa vụ giải trình và chứng minh của người giám hộ đối với mục đích sử dụng tài sản của người được giám hộ. Theo hướng này, mọi giao dịch liên quan đến tài sản của người được giám hộ phải được ghi nhận minh bạch về mục đích, đồng thời kèm theo tài liệu chứng minh như hóa đơn, chứng từ hoặc các giấy tờ liên quan. Trong trường hợp có tranh chấp, người giám hộ có nghĩa vụ phải chứng minh giao dịch là cần thiết và phù hợp với tình trạng sức khỏe, điều kiện sống, nhu cầu thực tế của người được giám hộ, cũng như bảo đảm lợi ích của họ. Cơ chế này góp phần hạn chế nguy cơ lạm dụng quyền giám hộ - khi tài sản bị chuyển dịch dưới danh nghĩa “*vì lợi ích*” nhưng thực chất nhằm phục vụ lợi ích riêng của người giám hộ.

Tác giả nhận thấy nội dung này cần ghi nhận trong một điều luật riêng độc lập, cụ thể bên cạnh các điều luật khác quy định về giám hộ. Nội dung điều luật có thể được xây dựng như sau:

“Điều X: Điều kiện và nghĩa vụ chứng minh thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ

1. Giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ chỉ được thực hiện nhằm phục vụ lợi ích thiết yếu hoặc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4) Liên Hợp quốc (2006). *Convention on the Rights of Persons with Disabilities*. Article 12(4). Nguồn: <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/convention-rights-persons-disabilities>. Truy cập ngày 12/01/2026.

5) National Guardianship Association (2022). *NGA Standards of Practice*. Nguồn: <https://www.guardianship.org/wp-content/uploads/NGA-Standards-2022.pdf>. Truy cập ngày 10/01/2026.

Các loại giao dịch này phải với mục đích chính là nhằm phục vụ trực tiếp cho việc đảm bảo cuộc sống thiết yếu, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, điều trị bệnh, phục hồi chức năng, bảo toàn hoặc phát triển tài sản của người được giám hộ, trong đó người giám hộ phải chứng minh được mục đích, mức độ cần thiết và kết quả đem lại từ giao dịch đó.

2. Người giám hộ có nghĩa vụ chứng minh giao dịch dân sự đã thực hiện là cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và mang lại lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp cho người được giám hộ. Trong trường hợp không chứng minh được, giao dịch có thể bị coi là vi phạm nghĩa vụ giám hộ và bị tuyên vô hiệu theo quy định của pháp luật.”

2.3.2. Để tăng cường khả năng kiểm soát đối với các giao dịch liên quan đến tài sản, cần thiết kể một cơ chế giám sát mang tính định kỳ và độc lập đối với hoạt động giám hộ. Theo đó, người giám hộ phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo về tình trạng tài sản và việc quản lý, sử dụng tài sản của người được giám hộ theo chu kỳ nhất định (theo quý hoặc theo năm), gửi cho người giám sát việc giám hộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi việc giám hộ được đăng ký. Đối với các giao dịch vượt quá một mức giá trị được xác định trước, cần yêu cầu ghi chép bắt buộc trong sổ theo dõi tài sản, đồng thời đính kèm chứng từ, tài liệu hợp lệ để chứng minh tính cần thiết và tính hợp pháp của giao dịch. Đối chiếu với kinh nghiệm quốc tế thì nếu nhìn vào quy định của North Carolina thì việc quản lý tài sản của người giám hộ cũng được báo cáo chi tiết theo định kỳ, hàng năm và báo cáo bất thường. Người giám hộ nếu quản lý tốt làm cho tài sản của người được giám hộ gia tăng thì hoàn toàn có quyền được hưởng hoa hồng nhất định⁶.

Bên cạnh đó, cần trao thẩm quyền cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người giám sát việc giám hộ trong việc tiếp nhận, đối chiếu và kiểm tra khi phát sinh yêu cầu từ thân nhân hoặc các chủ thể có quyền lợi liên quan về báo cáo tài chính và chi tiêu. Cơ chế này nhằm bảo đảm hoạt động giám hộ được thực hiện minh bạch, hạn chế nguy cơ thất thoát tài sản và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Đề xuất của tác giả về việc báo cáo giám sát định kỳ đối với tài sản của người được giám hộ cần được xây dựng thành điều luật có nội dung theo hướng sau:

“Điều X: Giám sát định kỳ tài sản của người được giám hộ

1. Người giám hộ có trách nhiệm lập báo cáo tài sản và báo cáo chi tiêu định kỳ sáu tháng hoặc một năm một lần, gửi đến người giám sát giám hộ hoặc UBND đăng ký giám hộ tại địa phương nơi cư trú của người được giám hộ.

2. Giao dịch dân sự có giá trị lớn phải được lập thành văn bản, đặc biệt là giao dịch có giá trị từ 20% tổng tài sản của người được giám hộ

Giao dịch dân sự có giá trị lớn phải được lập thành văn bản, kèm theo chứng từ hợp lệ (nếu có) và được ghi nhận vào sổ theo dõi tài sản của người được giám hộ.

3. Trường hợp người giám hộ không thực hiện đúng nghĩa vụ báo cáo, hoặc sử dụng tài sản không vì lợi ích của người được giám hộ, thì có thể bị đình chỉ quyền giám hộ và bị xử lý theo quy định của pháp luật.”

2.3.3. Pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng thiết lập chế tài rõ ràng và đủ sức răn đe đối với người giám hộ cố ý vi phạm nghĩa vụ quản lý tài sản. Trước hết, cần quy định cụ thể trách nhiệm dân sự bắt buộc trong các trường hợp gây thiệt hại, chẳng hạn: chiếm đoạt tiền bán tài sản, định đoạt tài sản không phục vụ lợi ích của người được giám hộ, không có sự đồng ý của người giám sát (trong trường hợp pháp luật yêu cầu). Người giám hộ phải hoàn trả toàn bộ tài sản đã thất thoát, hoặc bồi thường thiệt hại bằng tài sản riêng nếu không còn tài sản đã sử dụng. Đây là cơ chế đầu tiên để khôi phục quyền lợi cho người bị thiệt hại.

Song song đó, cần bổ sung cơ chế chấm dứt hoặc tước quyền giám hộ khi người giám hộ có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ quản lý tài sản hoặc có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp

6) North Carolina General Statutes § 35A-1264. (n.d.). Annual accounts. Nguồn: <https://law.justia.com/codes/north-carolina/2023/chapter-35a/article-10/section-35a-1264/>. Truy cập ngày 12/01/2026.

của người được giám hộ. Khi có căn cứ xác thực về việc lạm dụng quyền giám hộ, các cơ quan có thẩm quyền như Tòa án, Ủy ban nhân dân địa phương hoặc người giám sát việc giám hộ cần được trao quyền kiến nghị hoặc yêu cầu Tòa án ra quyết định tước quyền giám hộ, đồng thời chỉ định người giám hộ thay thế nhằm bảo đảm việc chăm sóc, quản lý và bảo vệ tài sản của người được giám hộ không bị gián đoạn.

Sau khi bị tước quyền, người giám hộ cũ phải thực hiện nghĩa vụ bàn giao đầy đủ toàn bộ hồ sơ, sổ sách, chứng từ, hóa đơn và các giấy tờ liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản cho người giám hộ mới hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận. Trường hợp cố tình không bàn giao, che giấu hoặc tiêu hủy tài liệu, cần áp dụng biện pháp xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, có thể bao gồm xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, đặc biệt khi hành vi đó dẫn đến thiệt hại thực tế cho người được giám hộ. Cơ chế này nhằm tăng cường tính minh bạch, bảo đảm khả năng xác định trách nhiệm cá nhân và kịp thời phục hồi quyền lợi của người được giám hộ.

2.3.4. “*Giao dịch có giá trị lớn*” vẫn chưa được định nghĩa hoặc giải thích rõ ràng trong Bộ luật Dân sự 2015, dẫn đến sự lúng túng trong việc áp dụng và đánh giá tính hợp pháp của các GDDS do người giám hộ thực hiện. Để khắc phục khoảng trống pháp lý này, cần thiết phải cụ thể hóa tiêu chí xác định “*giá trị lớn*” theo hướng lượng hóa rõ ràng, nhằm tạo ra một tiêu chuẩn chung thống nhất trong toàn hệ thống pháp luật.

Cụ thể, tác giả cho rằng tiêu chí xác định có thể dựa vào tỷ lệ phần trăm giá trị của giao dịch so với tổng giá trị tài sản hợp pháp của người được giám hộ đang sở hữu nếu như giao dịch dân sự đó có giá trị dưới 400 triệu đồng⁷. Ví dụ, có thể quy định rằng nếu giá trị giao dịch chiếm từ 20% trở lên tổng tài sản của người được giám hộ thì giao dịch đó được xác định là có giá trị lớn. Khi đó, để thực hiện hợp pháp, người giám hộ bắt buộc phải xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của người giám sát giám hộ.

3. Kết luận

Thông qua bài viết, tác giả nhận thấy việc bảo đảm cơ chế thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ là yêu cầu có tính cấp thiết trong bối cảnh pháp luật dân sự Việt Nam đang ngày càng nhấn mạnh bảo vệ nhóm chủ thể yếu thế và bảo đảm an toàn giao dịch dân sự. Đặc thù của quan hệ giám hộ khiến người được giám hộ khó tự bảo vệ quyền lợi, trong khi các giao dịch về tài sản lại tiềm ẩn nguy cơ xung đột lợi ích và lạm dụng quyền đại diện. Pháp luật hiện hành đã hình thành khung quy định cơ bản về thẩm quyền của người giám hộ, nguyên tắc hướng tới lợi ích của người được giám hộ và cơ chế giám sát nhất định. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng cho thấy còn tồn tại những điểm chưa rõ ràng và thiếu công cụ vận hành, làm giảm tính dự báo và hiệu quả bảo vệ tài sản, đặc biệt trong các giao dịch với bên thứ ba. Vì vậy, việc tiếp tục hoàn thiện quy định theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí, tăng cường nghĩa vụ giải trình, thiết lập cơ chế giám sát định kỳ và bổ sung chế tài thích đáng là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao hiệu lực thực thi. Nghiên cứu trong bài viết góp phần khẳng định vai trò của pháp luật dân sự trong việc điều tiết quan hệ giám hộ, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học cho việc rà soát, sửa đổi và xây dựng chính sách pháp luật phù hợp với yêu cầu bảo vệ quyền tài sản của người được giám hộ trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Chế Mỹ Phương Đài, Nguyễn Xuân Quang (chủ biên, 2023). *Giáo trình Những quy định chung về luật Dân sự*. NXB Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, Hà Nội.

[2] Ngọc Thuận (2020). *Điều kiện để áp dụng quy định tại Điều 59-BLDS về quản lý tài sản của người được giám hộ khi người được giám hộ là người chưa thành niên*. Nguồn: http://vkskh.gov.vn/dieu-kien-de-ap-dung-quy-dinh-tai-dieu-59-blds-ve-quan-ly-tai-san-cua-nguoi-duoc-giam-ho-khi-nguoi-1667_381_2_a.html. Truy cập ngày 12/01/2026.

[3] Viện Ngôn ngữ học (2019). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Hồng Đức, Hà Nội.

7) Xem tại: Thủ tướng Chính phủ (2023), *Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg về Quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo*.